

**TUẦN 12****HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****TẬP VĂN NGHỆ 20/11****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu ý nghĩa về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.
- Biết lắng nghe, hợp tác, tích cực tập luyện đạt hiệu quả.
- Biết phối hợp với bạn bè khi tập nhóm nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File nhạc, đạo cụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động mở đầu: Khởi động (3 - 5')**

- Chào cờ, hát quốc ca, đội ca, ổn định chỗ.

**2. Hoạt động tập luyện (25 - 28')**

- GV tổ chức cho HS tham gia tập luyện theo bài tập thể lớp đã đăng kí.

**3. Hoạt động tổng kết, dặn dò (1 - 2')**

- GV nhận xét. Giao nhiệm vụ tập luyện ở nhà

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)****HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****Tìm hiểu cách sử dụng bình cứu hỏa****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:

- HS thể hiện được hiểu biết của bản thân về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng.
- Hào hứng, tự tin tham gia các hoạt động phòng vấn.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng, bài viết của HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****1. Hoạt động khởi động (3 - 5')**

- GV cho HS chơi trò chơi “Vòng quay diệu kì” (GV chuẩn bị trên PowerPoint vòng quay có tên các HS trong lớp để quay).
- GV nêu yêu cầu: Nêu các lưu ý khi giao tiếp trên mạng. (GV quay vòng quay diệu kì để gọi tên)
- GV dẫn dắt vào bài mới.

**2. Luyện tập, thực hành (20 - 25')****2.1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động trong tuần.**

- GV nhận xét chung về tình hình hoạt động của lớp trong tuần.
  - Ưu điểm:
    - Các em đi học đầy đủ, đúng giờ.
    - Vệ sinh cá nhân, trường lớp sạch sẽ.
    - Làm bài tập về nhà đầy đủ....
  - Nhược điểm:
    - Tuy có nhiều ưu điểm nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề như sau:
      - + Vẫn còn tồn tại việc nói chuyện riêng trong giờ học.
      - + Còn có những học sinh về nhà chưa làm bài tập.
      - + Có nhiều học sinh chưa chuẩn bị bài trước khi đến lớp....

**\* Hoạt động 2: Xếp loại thi đua trong tuần.**

- Các tổ tự bình xét thi đua trong tuần dưới sự điều khiển của tổ trưởng.

**\* Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 13**

- Tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Tham gia chăm sóc bồn cây em chăm, các chủ điểm tháng 12.
- Tham gia tích cực học tập và rèn luyện chuẩn bị chào mừng 20/11

**2.2. Sinh hoạt theo chủ đề: Tìm hiểu cách sử dụng bình cứu hỏa**

- GV mời chuyên gia phòng cháy chữa cháy tham gia hoạt động này.
- GV/ chuyên gia giới thiệu với HS về bình cứu hỏa (cấu tạo, đặc điểm, phân loại...) và hướng dẫn HS cách sử dụng cứu hỏa.






- GV thực hiện cho HS quan sát cách sử dụng hoặc cho HS xem video cách sử dụng:

<https://youtu.be/jt3Y-xyQz6M>

- GV yêu cầu 1 – 2 HS nêu cách sử dụng bình cứu hỏa. HS khác đánh giá, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:

- + *Bước 1: Mang bình cứu hỏa đến gần đám cháy.*
- + *Bước 2: Dùng ngón tay kéo chốt an toàn.*
- + *Bước 3: Hướng vòi phun về phía đám cháy và bóp van xả.*
- GV cho HS thảo luận về những điều cần lưu ý khi sử dụng bình cứu hỏa.
- GV nhận xét, ghi nhập đáp án:
- + *Chữa cháy theo hướng quay lưng lại lối thoát.*
- + *Trong quá trình chữa cháy, tuyệt đối không dùng tay cầm trực tiếp phần vòi xịt, không phun CO<sub>2</sub> vào người vì CO<sub>2</sub> rất lạnh, có thể gây bỏng.*
- + *Bình chữa cháy phải được đặt ở những nơi râm mát và dễ lấy thuận tiện khi sử dụng.*
- + *Tuyệt đối không sử dụng Bình chữa cháy CO<sub>2</sub> để chữa các đám cháy có than cốc và kim loại nóng cháy.*
- GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *An toàn và tự chủ trong cuộc sống*. HS hoàn thành *Phiếu tự đánh giá sau chủ đề* trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 5*.

Em tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề theo gợi ý		
		
Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
- <b>Biết tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.</b>		
- <b>Nhận biết được những nguyên nhân gây hỏa hoạn để phòng chống.</b>		
- <b>Biết cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn</b>		

### 3. Hoạt động củng cố, dặn dò (2 - 3')

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

**HD STEM****QUẠT CHẠY BẰNG NĂNG LƯỢNG  
MẶT TRỜI (2 TIẾT)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được tên các bộ phận chính của mô hình quạt chạy bằng năng lượng mặt trời.
- Đề xuất được các bước lắp ráp mô hình quạt chạy bằng năng lượng mặt trời
- Thực hành lắp ráp được mô hình quạt chạy bằng năng lượng mặt trời.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát, làm việc nhóm và tư duy sáng tạo.
- Hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động khám phá khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : File bài giảng. Bộ lắp ráp mô hình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động mở đầu: Khởi động (1 – 2')**

GV cho học sinh quan sát hình ảnh trong SHS và thực hiện nhiệm vụ:

+ Nêu sự giống nhau và khác nhau của các loại quạt trong hình.

+ Nhà em đang sử dụng loại quạt nào?

GV mời một số HS trả lời và liên hệ vào bài.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (23 - 25')**

- Hoạt động: Tìm hiểu cấu tạo của mô hình quạt chạy bằng năng lượng mặt trời

- GV yêu cầu HS quan sát mô hình quạt chạy bằng năng lượng mặt trời đã hoàn thiện hoặc hình ảnh video, mô tả cấu tạo của quạt chạy bằng năng lượng mặt trời.

- GV mời một số HS trả lời và GV kết luận cấu tạo mô hình gồm 5 phần chính: pin mặt trời, thân quạt, cánh quạt, đế quạt, bộ chuyển đổi.

Hoạt động 2. Tìm hiểu các chi tiết của bộ lắp ráp mô hình quạt chạy bằng năng lượng mặt trời

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát hình ảnh trong SHS và hoàn thành bài tập: *Quan sát bộ lắp ráp nêu tên và các chi tiết thuộc các bộ phận pin mặt trời, bộ chuyển đổi, thân quạt, cánh quạt, cánh quạt, đế quạt.*

-HS làm việc nhóm, chỉ trên hình, nêu được tên, các chi tiết thuộc các bộ phận: pin mặt trời, bộ chuyển đổi, thân quạt, cánh quạt, đế quạt.

-Một số HS đại diện chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác bổ sung (nếu cần).

GV giới thiệu công dụng của các bộ phận.

**Gợi ý:**

- + Pin mặt trời: tạo ra năng lượng điện
- + Cánh quạt: Tạo ra gió
- + Bộ chuyển đổi: biến đổi điện năng thành cơ năng
- + Chân đế: Lắp thân quạt
- + Thân quạt: giữ thẳng bằng cho quạt
- + Một số phụ kiện: (ốc vít, dây điện, ...) gắn kết các bộ phận, chi tiết.

## 2. Hoạt động thực hành vận dụng (30 – 33')

### • Hoạt động Lắp ráp mô hình quạt chạy bằng năng lượng mặt trời

#### ✓ Chuẩn bị:

- GV phát cho mỗi HS 1 bộ lắp ráp mô hình Quạt chạy bằng năng lượng Mặt Trời.
- HS kiểm tra các chi tiết có trong bộ lắp ráp.

#### ✓ Cách thực hiện

- Các nhóm, thảo luận cùng xây dựng phương án riêng lắp ráp mô hình Quạt chạy bằng năng lượng mặt trời.
- Các HS tiến hành lắp ráp theo phương án đã đề xuất.
- GV quan sát và hỗ trợ, đặt câu hỏi gợi ý để HS có thể hoàn thiện được mô hình.

### • Hoạt động: Chia sẻ và hoàn thiện sản phẩm

- GV mời đại diện một số HS chia sẻ các bước lắp ráp và sản phẩm hoàn chỉnh của mình.
- GV yêu cầu các HS cùng rút kinh nghiệm về phương án lắp ráp sản phẩm của nhóm mình.
- GV yêu cầu HS hoàn thiện và trưng bày sản phẩm.

## 3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: (8 – 10')

**\*Hoạt động trải nghiệm:** GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà: Cùng người thân thiết kể một số đồ dùng khác trong gia đình sử dụng năng lượng mặt trời.

### \* Hoạt động củng cố:

- GV nhận xét quá trình hoạt động của HS.
- GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ và thực hiện cùng người thân nhiệm vụ của GV giao.
- GV yêu cầu HS thu dọn đồ dùng vào đúng nơi quy định.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

**KHOA HỌC****Bài 11: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, NĂNG LƯỢNG GIÓ, NĂNG LƯỢNG NƯỚC CHẢY (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS kể được những việc con người sử dụng năng lượng gió trong cuộc sống.
- Kể tên được những việc có sử dụng năng lượng gió.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV tổ chức kể tên các đồ vật sử dụng năng lượng mặt trời trong gia đình em.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Năng lượng gió cần cho sự sống của mọi sinh vật trên Trái Đất. Con người đã sử dụng năng lượng gió, lợi ích của năng lượng gió như thế nào cô và các em cùng tìm hiểu bài hôm nay.

**2. Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức ( 8 – 10')****2.1. Vai trò của đất đối với cây trồng.**

GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm: Yêu cầu HS quan sát hình 4 và cho biết con người sử dụng năng lượng gió vào những việc gì?



- Tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.
- GV hướng dẫn thảo luận, giao lưu giữa các nhóm.
- GV đưa ra câu hỏi gợi mở, HS thảo luận để hiểu sâu hơn về việc sử dụng năng lượng

gió:

- + Vì sao năng lượng gió có thể giúp người nông dân loại bỏ được những hạt thóc lép?
- + Nơi nào ở nước ta có thể xây dựng nhà máy phong điện (điện được sản xuất từ năng lượng gió)? Vì sao?

### **3. Hoạt động Thực hành, luyện tập (10 – 15')**

#### **\* Những việc có sử dụng năng lượng gió.**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Xi điện*.
- GV hướng dẫn cách chơi: GV sẽ “châm ngòi” đầu tiên và nêu tên một việc sử dụng năng lượng gió (chẳng hạn: thả điều) rồi chỉ vào một em thuộc một trong hai đội, HS này phải nêu được ngay một việc khác cũng sử dụng năng lượng gió. Nếu kết quả đúng thì em đó có quyền “xi điện” một bạn thuộc đội đối phương.
- + GV chia lớp thành hai đội để thi đua.
- GV nhận xét trò chơi.

#### **\* Những lợi ích của năng lượng gió đối với con người.**

- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4.
- Sử dụng kĩ thuật *Khăn trải bàn*, yêu cầu các nhóm dựa vào những hiểu biết trong thực tế nêu lợi ích của năng lượng gió đối với con người.
- + Bao quát, có thể hướng dẫn các nhóm cách tổng hợp kết quả và ghi nội dung kết luận chung của nhóm.
- GV tổ chức cho HS trình bày kết quả trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm và kết luận.

### **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')**

- Nhận xét tiết học .
- Dặn dò HS:
- + Tìm hiểu về việc sử dụng năng lượng nước chảy
- + Những lợi ích của năng lượng nước chảy đối với con người.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

.....

**KHOA HỌC****Bài 11: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, NĂNG LƯỢNG GIÓ, NĂNG LƯỢNG NƯỚC CHẢY ( TIẾT 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nêu được những việc con người sử dụng năng lượng nước chảy trong cuộc sống.
- Trình bày được việc sử dụng năng lượng nước chảy ở địa phương và lợi ích của năng lượng nước chảy.
- Vận dụng kiến thức về năng lượng gió giải thích được vì sao khi thuyền buồm đi ngược gió, người ta phải hạ buồm xuống; chỉ ra được năng lượng giúp bè gỗ trôi được trên sông

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)**

- GV cho HS đọc bài thơ *Bè xuôi sông La* (tác giả Vũ Duy Thông), có thể kết hợp xem hình ảnh hoặc video về bè gỗ trôi trên sông.
- GV hỏi HS: Con người đã sử dụng nguồn năng lượng nào để chở gỗ từ miền núi về đồng bằng?
- GV kết nối với tiết học: Trong cuộc sống, con người còn sử dụng năng lượng nước chảy vào những việc gì?
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Năng lượng nước chảy cần cho sự sống của mọi sinh vật trên Trái Đất. Con người đã sử dụng năng lượng nước chảy, lợi ích của năng lượng nước chảy như thế nào cô và các em cùng tìm hiểu bài hôm nay.

**2. Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức ( 8 – 10’)****2. 1. Những việc con người sử dụng năng lượng nước chảy trong cuộc sống.**



- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm:
- Yêu cầu HS quan sát hình 5 và thực hiện nhiệm vụ trong SGK.



Hình 5

- Tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.
- GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS.

## 2.2. Sử dụng năng lượng nước chảy ở địa phương và lợi ích của năng lượng nước chảy.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, thảo luận theo các nhiệm vụ trong SGK:
- + Ở địa phương em, năng lượng nước chảy được sử dụng vào những việc gì?
- + Những lợi ích của năng lượng nước chảy đối với con người.
- GV tổ chức cho các nhóm trình bày trước lớp.
- GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi các nhóm làm việc hiệu quả.
- GV cho HS đọc mục “Em có biết?”

GV giới thiệu về hệ thống làm lạnh sản xuất đá viên và bảo quản thực phẩm nhờ sử dụng năng lượng nước chảy.

## 3. Hoạt động Thực hành, luyện tập (10 – 15’)

**\* Vì sao khi thuyền buồm đi ngược gió, người ta phải hạ buồm xuống - chỉ ra được năng lượng giúp bè gỗ trôi được trên sông.**

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: thảo luận theo các câu hỏi gợi mở của GV:
- + Thuyền buồm sử dụng năng lượng nào để di chuyển?
- + Vì sao khi thuyền buồm đi ngược gió, người ta phải hạ buồm xuống?
- + Nguồn năng lượng nào đã giúp bè gỗ trôi được trên sông?
- GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.
- GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS.

\*GV mở rộng: Khi di chuyển ngược gió, thuyền buồm thường phải sử dụng động cơ để hỗ trợ thuyền di chuyển. Hạ buồm giúp giảm tải cho động cơ, tiết kiệm nhiên liệu và giảm chi phí vận hành.

**\* Tìm hiểu và trình bày**

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ: tìm hiểu và trình bày việc khai thác, sử dụng năng lượng theo gợi ý SGK trang 45.
- + Những việc trong đời sống, sản xuất có khai thác, sử dụng nguồn năng lượng đã chọn.
- + Nguồn năng lượng này mang lại lợi ích gì cho địa phương em?
- + Những thuận lợi và khó khăn khi sử dụng nguồn năng lượng này.
- GV bao quát, hỗ trợ các nhóm (nếu cần).
- GV tổ chức cho các nhóm trình bày sản phẩm và thuyết trình.
- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm làm việc tốt.
- GV hướng dẫn HS làm bài tập 7, 8, 9 trang 35 VBT và kết hợp chấm chữa bài.

**4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm ( 3 – 5’)**

- GV tổ chức cho HS tổng kết theo 3 nội dung ở mục “Em đã học”.
- Dặn dò HS chuẩn bị cho nội dung bài Ôn tập.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

**CÔNG NGHỆ**

**Bài 4: THIẾT KẾ SẢN PHẨM (TIẾT 4)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thiết kế được một sản phẩm thủ công kỹ thuật do học sinh tự chọn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy: máy tính, máy chiếu,

sách giáo khoa, phiếu học tập, kéo, hồ dán, giấy màu, giấy bìa và một số loại vật liệu, dụng cụ khác.




### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### 1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)

- GV hướng dẫn học sinh cùng hát bài hát thể giới đồ chơi và làm một số động tác đơn giản theo nhịp điệu.
- GV dẫn dắt vào bài.

#### 2. Hoạt động Thực hành, luyện tập ( 10 – 15’)

- GV tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm thảo luận về các bước để thiết kế sản phẩm của mình.
- GV gọi một số học sinh lên chia sẻ vì các bước thiết kế của mình.
- GV cho học sinh chuẩn bị đồ dùng dụng cụ và là sản phẩm mẫu.
- GV cho 2 nhóm cạnh nhau quan sát nhận xét về sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn theo tiêu chí trên bằng cách điền phiếu đánh giá.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM			
Tiêu chí			
Đúng hình dạng	?	?	?
Chắc chắn	?	?	?
Trám mĩ	?	?	?

- GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận
- GV yêu cầu học sinh hoàn thiện sản phẩm của mình sao cho đáp ứng các tiêu chí đánh giá.
- GV khen ngợi cả lớp.

#### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm ( 3 – 5’)

- GV tổ chức cho học sinh bình chọn sản phẩm ấn tượng nhất, sản phẩm có tính ứng dụng cao.
- GV nhận xét chung về sản phẩm mẫu của học sinh.
- GV dẫn dắt học sinh về nhà tìm hiểu thêm một số sản phẩm thủ công, công nghệ khác

và hoàn thiện thêm sản phẩm vừa được làm.

- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dặn dò về nhà.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

### TOÁN

#### Bài 25: HÌNH TAM GIÁC, DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC (TIẾT 2)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được đặc điểm của hình tam giác: Phân biệt 4 dạng hình tam giác theo góc, cạnh; nhận biết đáy và đường cao.
- HS vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình tam giác để giải quyết một số tình huống thực tế.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

###### 1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)

- GV chiếu hình ảnh **Khởi động**, yêu cầu HS quan sát, đọc bóng nói, thảo luận theo nhóm đôi để trả lời các câu hỏi sau:



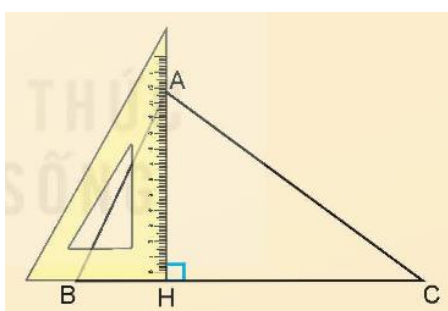
- GV nêu câu hỏi:

- + Mai đã nói gì?
- + Rô – bốt đã hướng dẫn Mai như thế nào?
- GV đặt vấn đề: “Muốn vẽ đường cao của một hình tam giác, ta làm như thế nào?”
- GV dẫn dắt HS: “Tiết trước, chúng ta đã tìm hiểu về đặc điểm của hình tam giác theo góc, cạnh; nhận biết đáy và đường cao. Hôm nay, cô trò mình sẽ cùng nhau tìm hiểu cách vẽ đường cao của hình tam giác nhé!”

## 2. Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức mới ( 8 – 10’)

### 1. Vẽ đường cao của hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy

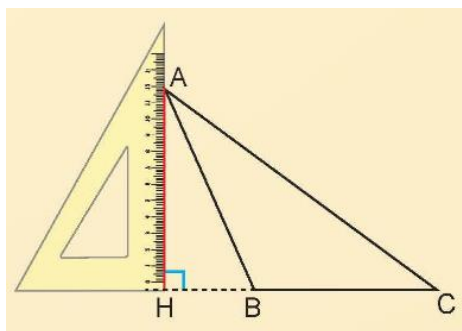
- GV cho HS quan sát hình (trang 93 – SGK).



- GV nêu câu hỏi:
- + Tam giác ABC là tam giác có dạng gì?
- + Xác định đường cao, đáy tương ứng với chiều cao đó.
- GV giới thiệu cách vẽ đường cao AH.
- + **Bước 1:** Xác định đáy cần vẽ góc vuông là BC
- + **Bước 2:** Xác định đỉnh đối diện đáy BC là đỉnh A.
- + **Bước 3:** Đặt 1 cạnh góc vuông của ê kê trùng với BC, trượt ê kê trên đáy BC cho đến khi cạnh vuông góc còn lại đi qua đỉnh A.
- + **Bước 4:** Kẻ đoạn thẳng từ A hạ xuống đáy BC. Đánh dấu điểm vừa cắt trên BC là H, vẽ kí hiệu vuông góc. AH chính là đường cao ứng với đáy BC của hình tam giác ABC.
- GV khái quát lại cách vẽ đường cao: Qua đỉnh A, vẽ đường thẳng vuông góc với cạnh BC, cắt BC tại điểm H; AH là đường cao ứng với đáy BC của tam giác ABC.

### 2. Vẽ đường cao của hình tam giác có một góc tù ở đáy

- GV cho HS quan sát hình (trang 93 – SGK).



- GV nêu câu hỏi:

+ Tam giác ABC là tam giác có dạng gì?

+ Xác định đường cao, đáy tương ứng với chiều cao đó.

- GV giới thiệu cách vẽ đường cao AH.

+ **Bước 1:** Xác định đáy cần vẽ góc vuông là BC và kéo dài cạnh đáy đó về phía đỉnh đối diện (đỉnh A)

+ **Bước 2:** Xác định đỉnh đối diện với cạnh BC là đỉnh A.

+ **Bước 3:** Đặt 1 cạnh góc vuông của ê kê trùng với BC, trượt ê kê trên đáy BC cho đến khi cạnh vuông góc còn lại đi qua đỉnh A.

+ **Bước 4:** Kẻ đoạn thẳng từ A hạ xuống đáy BC. Đánh dấu điểm vừa cắt trên BC là H, vẽ kí hiệu vuông góc. AH chính là đường cao ứng với đáy BC của hình tam giác ABC.

- GV khái quát lại cách vẽ đường cao:

+ Kéo dài BC.

+ Qua đỉnh A, vẽ đường thẳng vuông góc với đường thẳng BC, cắt BC tại điểm H; AH là đường cao ứng với đáy BC của hình tam giác ABC.

### 3. Cách vẽ đường cao của hình tam giác

- GV nêu cách vẽ đường cao của hình tam giác.

+ Cần xác định đáy và đường cao tương ứng.

+ Vẽ đoạn thẳng vuông góc đi qua đỉnh tới đáy tương ứng.

- GV cho HS nêu sự khác biệt trong cách vẽ đường cao của hai loại hình tam giác.

### 3. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3 (Trang 94/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chấm chữa bài.

#### Bài 1.

- HS xác định yêu cầu đề bài.
- GV lưu cho HS cách trình bày:

**Ví dụ:** Cách vẽ đường cao ứng với cạnh đáy GE

- + Đáy là GE thì đường cao tương ứng phải hạ từ đỉnh D.
- + Từ đỉnh D, hạ đường cao vuông góc xuống cạnh đáy GE, cắt GE tại điểm H.
- + DH là đường cao ứng với cạnh đáy GE của hình tam giác DEG.
- GV yêu cầu HS vẽ hình vào vở cá nhân.
- GV mời 1 – 2 HS lên bảng vẽ đường cao trên bảng phụ và nói rõ cách làm.
- GV chữa bài, chốt đáp án.

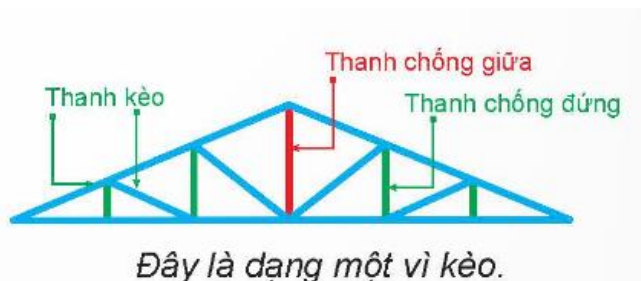
## Bài 2.

- GV cho HS đọc đề bài và quan sát hình trong SGK.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi, nêu thứ tự các bước vẽ hình.
- GV hướng dẫn cho HS:
  - + Vẽ tam giác ABC: xác định độ dài các cạnh của tam giác ABC ứng với số ô vuông trong hình, lấy lần lượt các điểm A, B, C để vẽ.
  - + Vẽ đường cao AH: từ đỉnh A hạ đường cao vuông góc xuống cạnh đáy BC, cắt BC tại điểm H.

(tương tự với các đường cao HN, HM)

- GV cho HS vẽ hình vào vở, nêu cách vẽ (hình tam giác ABC; đường cao AH, HN, HM)
- GV mời 1HS trình bày cách vẽ.
- GV nhận xét, chữa bài.

## Bài 3.



Em hãy vẽ một vì kèo vào vở.

- HS quan sát hình, đọc đề bài và xác định yêu cầu.

- GV giới thiệu cho HS thông tin vì kèo:
- + Vì kèo là một chi tiết cả mái nhà, có tác dụng chống đỡ chịu lực cho mái nhà.
- + Vì kèo bao gồm thanh kèo, thanh chống giữa và thanh chống đứng.
- + Thanh kèo dùng để tạo hình; thanh chống giữa và thanh chống đứng giúp thanh kèo được chắc chắn, chịu được lực.
- GV nêu câu hỏi:
- + Vì kèo có dạng hình gì?
- + Các thanh chống là đường nào trong các hình đó?
- HS vẽ vì kèo vào vở, chia sẻ kết quả với bạn cùng bàn.
- GV nhận xét bài làm của HS.

### ***Hoạt động trải nghiệm***

#### **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')**

- ***GV mở rộng kiến thức cho HS:*** Chia sẻ một số thông tin về vì kèo trong cuộc sống (hình ảnh, video,...).
- GV khuyến khích HS: Làm một số mô hình vì kèo tại nhà, buổi sau mang đến lớp chia sẻ cho các bạn.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

## **TOÁN**

### **Bài 25: HÌNH TAM GIÁC, DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC (TIẾT 3)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận biết được đặc điểm của hình tam giác. Phân biệt 4 dạng hình tam giác theo góc, cạnh; nhận biết đáy và đường cao.
- Hs vẽ được đường cao của hình tam giác: Vẽ đường cao của hình tam giác theo mẫu và vẽ đường cao của những hình tam giác đó; liên hệ, vận dụng trong một số tình huống thực tế.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp



toán học.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

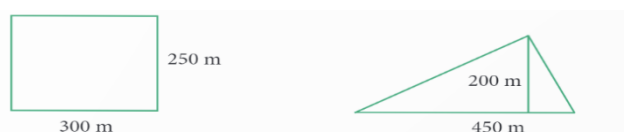
- File bài giảng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)

a) Diện tích hình tam giác

- YC HS nêu tình huống trong SGK.



- ? Bối gợi ý các bạn tính diện tích hình tam giác dựa trên những yếu tố nào của hình tam giác?

- GV nhận xét.

b) Cách tính diện tích hình tam giác

- HS thực hành theo nhóm đôi.

- Mời 1-2 đại diện nhóm trình bày cách làm.

- GV nhận xét.

### 2. Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức mới ( 8 – 10’)

a) Vẽ đường cao của hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy

- GV tổ chức các nhóm chuyên gia theo phân công.

- GV theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm.

b) Vẽ đường cao của hình tam giác có một góc tù ở đáy

- GV chốt:

+ Bước 1: Xác định đáy cần vẽ góc vuông (đáy BC) và kéo dài cạnh đáy đó về phía đỉnh đối diện (đỉnh A).

+ Bước 2: Xác định đỉnh đối diện với cạnh BC (đỉnh A).

- + Bước 3: Đặt 1 cạnh góc vuông của ê ke trùng với đáy BC, trượt ê ke trên đáy BC về phía đỉnh A cho đến khi cạnh vuông góc còn lại đi qua đỉnh A.
- + Bước 4: Kẻ đoạn thẳng từ A hạ xuống đáy BC. Đánh dấu điểm vừa cắt trên BC là điểm H, vẽ kí hiệu góc vuông. AH chính là đường cao ứng với đáy BC của hình tam giác ABC.

### 3. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3 (Trang 96/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chú bài.

#### Bài 1.

- HS đọc đề bài.
- HS làm bài cá nhân.
- HS nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, chốt.

#### Bài 2.

- HS đọc đề bài.
- HS nêu lí do vì sao chọn đáp án đó.
- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi.

### 3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

#### Bài 3

- HS nêu những yếu tố cần biết để tính diện tích hình tam giác.
- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm.
- Đại diện nhóm trình bày.
- GV nhận xét.
- HS làm bài vào vở

#### *Trải nghiệm*

- HS tính diện tích từng thửa ruộng và kết luận.
- GV nhận xét, chốt: *Tính diện tích hình tam giác là một kiến thức thực tế được vận dụng nhiều, chẳng hạn trong tính diện tích khu đất, mảnh vườn hay sân nhà,...*

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

---

**TOÁN****Bài 25: HÌNH TAM GIÁC, DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC (TIẾT 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nắm được cách vẽ đường cao của hình tam giác, cách tính diện tích hình tam giác.
- HS vận dụng được kiến thức về hình tam giác để vẽ đường cao của hình tam giác đó; tính diện tích, liên hệ, vận dụng tính diện tích hình tam giác trong một số tình huống thực tế.
- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)**

- GV tổ chức cho HS chơi Truyền điện.
- GV nhận xét, khen ngợi.

**2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25’)**

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Trang 97/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.
- HS đọc đề bài trên bảng phụ.
- HS tiến hành làm bài.
- HS đổi vở, nghe đáp án để cùng chăm bài cho nhau, thống nhất kết quả.  
( $25 \text{ dm}^2$ ;  $8 \text{ m}^2$ ;  $100 \text{ cm}^2$ ).
- HS nêu lại quy tắc tính diện tích hình tam giác.

b)

- HS đọc đề bài.
- HS suy nghĩ rồi đưa ra câu trả lời bằng cách chọn thẻ A, B, C, D.
- HS giải thích: Đổi  $20\text{ cm} = 2\text{ dm}$ .

Diện tích hình tam giác là:  $2 \times 2 : 2 = 2\text{ (dm}^2\text{)}$ .

Đáp án đúng là đáp án D.

## **Bài 2.**

- HS đọc đề bài.
- HS thực hành vẽ các hình vào vở, xác định đáy BC và vẽ đường cao tương ứng.
- 3 HS làm vào bảng phụ và chữa bài trước lớp:
  - + Hình tam giác ABC là hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy. Đường cao AH đi qua đỉnh A, vuông góc với đáy BC.
  - + Hình tam giác MBC là hình tam giác có một góc tù ở đáy. Khi vẽ đường cao cần kéo dài đáy BC về phía M. Từ M hạ đường vuông góc xuống đáy BC.
  - + Hình tam giác KBC là hình tam giác vuông tại góc B. Hình tam giác KBC vuông tại B nên đáy là cạnh BC thì chiều cao là KB.
- HS được bạn và GV nhận xét.

## **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')**

### **Bài 3**

- GV YC HS đọc đề bài.
- Mời HS nêu lí do, giải thích.
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu về trò chơi ghép hình.

- GV khuyến khích HS làm bộ ghép hình.

#### Bài 4.

- HS đọc đề bài.



- HS nêu cách tính diện tích cây thông.
- HS báo cáo cách tính diện tích cây thông.
- GV nhận xét.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

### TOÁN

#### Bài 26: HÌNH THANG. DIỆN TÍCH HÌNH THANG (TIẾT 1)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được đặc điểm của hình thang: Có hai cạnh đáy song song, hai cạnh bên; hình thang có đường cao vuông góc với hai đáy.
- HS vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình thang để giải quyết một số vấn đề trong thực tế.
- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV đưa tình huống: Mai, Nam, Mi và Rô-bốt đang xem mô hình ô tô và nhận xét về các hình để tạo thành chiếc ô tô. Mời 3 em đóng vai 3 bạn và nêu tình huống.
- GV giới thiệu bài: Hình thang là hình thế nào? Hình đó có những đặc điểm gì? Chúng ta hãy cùng tìm hiểu trong tiết học hôm nay nhé!

**2. Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức mới ( 8 – 10')****a) Hình thang**

- HS quan sát hình thang và trả lời câu hỏi:
  - + Hình trên có mấy đỉnh? Mấy cạnh? Mấy góc?
  - + Hình trên có các cạnh nào đặc biệt? Hình trên có hai cạnh nào song song?
- GV nhận xét.
- HS quan sát hình thang ABCD.
- HS đọc tên, nêu bốn cạnh và hai cạnh song song.
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu: Hình thang có một cặp cạnh đối diện song song với nhau gọi là hai cạnh đáy. Trong đó AB là đáy nhỏ, DC là đáy lớn. Hai cạnh AD và BC là hai cạnh bên.

**b) Đường cao của hình thang**

- HS quan sát và trả lời câu hỏi: Theo em, trong hình thang ABCD, AH có vai trò gì? Vì sao em lại có dự đoán như vậy?
- GV nhận xét, kết luận.

**2. Hoạt động luyện tập thực hành (10 – 15')**

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2 (Trang 99/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

**Bài 1.**

- HS sử dụng thẻ Đ/S nêu ý kiến.
- HS nêu lí do vì sao lại chọn hình là hình thang.
- GV kết luận.
- HS nhắc lại đặc điểm của hình thang.

**Bài 2.**

- GV cùng HS quay lại với tình huống lúc mở đầu: Tên gọi hình thang có phải xuất phát từ hình cái thang không? Vì sao cái thang lại có hình dạng như vậy?
- GV KL: Các khoảng ô trống của cái thang có dạng hình thang. Đó cũng là lí do người ta đặt tên hình này như vậy. Với hai cạnh đáy song song, đáy lớn nằm dưới, đáy bé nằm trên giúp cái thang đứng vững vàng và dễ sử dụng.
- YC HS nêu tên các sự vật được ứng dụng hình thang trong SGK.
- GV nhận xét, khen ngợi.

### **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')**

#### **Bài 3.**

##### **a) Hình thang vuông**

- HS quan sát hình chong chóng 4 cánh, gọi tên các hình có trong bảng phụ đó.
- Mời HS nêu sự đặc biệt của 4 hình thang bằng cách đọc lời thoại của Rô-bốt.
- HS nêu ý hiểu về hình thang vuông.
- HS quan sát bảng phụ, GV nêu: Đây chính là hình thang vuông ABCD.
- GV nhận xét, kết luận: Hình thang có một cạnh vuông góc với hai đáy gọi là hình thang vuông.

##### **b) Kiểm tra hình thang vuông**

- HS đọc bài 36.
- HS làm việc cá nhân rồi trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.
- Mời HS nêu kết quả làm việc của mình, giải thích cách làm trên 2 hình trên bảng phụ.
- GV nhận xét.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

.....

**TOÁN****Bài 26: HÌNH THANG. DIỆN TÍCH HÌNH THANG (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nắm được cách vẽ hình thang.
- HS vận dụng vẽ hình thang để vẽ theo mẫu và vận dụng trong một số tình huống thực tế.
- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)**

- GV nêu tình huống: Mai vừa vẽ được một bức tranh rất đẹp nhưng còn thiếu một thứ rất quan trọng. Hãy cùng nghe Mai chia sẻ và tìm cách giải quyết giúp Mai nhé!
- HS nêu lại các đặc điểm của hình thang.
- Mời 2 – 3 HS nêu cách vẽ hình thang.

**2. Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức mới ( 8 – 10’)**

- HS vẽ một hình thang bất kì trên giấy.
- Chiếu bài HS.
- HS cùng GV đưa ra phương án hợp lí nhất để vẽ được hình thang.
- 2 HS nêu lại cách vẽ hình thang.
- GV kết luận.

**2. Hoạt động luyện tập thực hành (10 – 15’)**

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Trang 100, 101/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chấm chữa bài.

**Bài 1.**



- HS đọc đề bài và thực hành vẽ hình thang MNPQ trên giấy kẻ ô vuông với MN và QP là hai đáy.
- GV nhận xét.
- HS nêu cách vẽ hình thang MNPQ của mình.

**Bài 2.**

- HS đọc đề bài và suy nghĩ về yêu cầu của bài toán.
- HS thảo luận nhóm đôi, trình bày suy nghĩ của mình xem bạn Mai và bạn Việt ai thực hiện đúng yêu cầu.
- GV nhận xét, chốt.

**Bài 3.**

- HS đọc bài tập.
- HS quan sát bảng phụ, trả lời câu hỏi:
  - + Vẽ hình nào trước?
  - + Hình đó là hình gì?
  - + Vẽ hình đó thế nào?
- HS thực hành vẽ.
- GV tổ chức cho HS trưng bày bài vẽ của mình.
- Mời 1 - 2 HS nêu cách vẽ.
- GV giới thiệu về tính đối xứng của hình vẽ giúp bức hình cân đối hơn.

**3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')****Bài 4.**

- HS đọc bài toán.
- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4.
- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của nhóm mình, bình chọn nhóm vẽ tốt nhất.
- GV nhận xét, kết luận.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

.....

**TOÁN CÙNG CỘ****ÔN TẬP HÌNH TAM GIÁC. DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập, củng cố nhận diện được đặc điểm, các yếu tố của một tam giác (cạnh, góc, đường cao) và nhận biết các loại tam giác (tam giác nhọn, vuông, tù)
- Ôn tập, củng cố công thức tính diện tích tam giác, nhận biết và vẽ được đường cao của tam giác.
- Vận dụng kiến thức về tính diện tích tam giác vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng, phiếu BT.

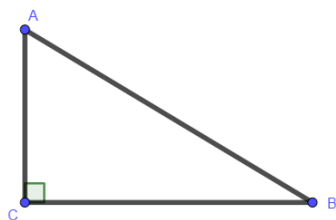
**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)**

- GV trình chiếu và cho HS hoàn thành trò chơi ppt:

**Câu 1:** Hình tam giác có:

- A. 3 đỉnh, 4 cạnh
- B. 3 góc, 2 đỉnh
- C. 3 đỉnh, 3 cạnh, 3 góc

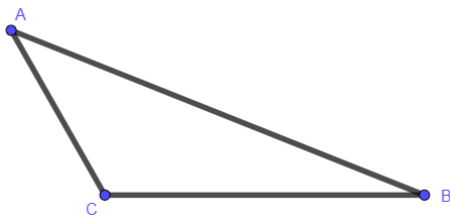
**Câu 2:** Hình tam giác dưới đây có:



- A. 3 góc nhọn
- B. 1 góc tù và 2 góc nhọn

C. 1 góc vuông và 2 góc nhọn

**Câu 3:** Hình tam giác dưới đây có:

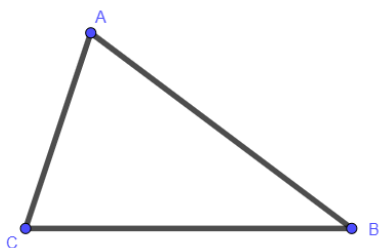


A. 3 góc nhọn

B. 1 góc tù và 2 góc nhọn

C. 1 góc vuông và 2 góc nhọn

**Câu 4:** Hình tam giác dưới đây có:



A. 3 góc nhọn

B. 1 góc tù và 2 góc nhọn

C. 1 góc vuông và 2 góc nhọn

**Câu 5:** Công thức tính diện tích tam giác là:

A. Diện tích tam giác = độ dài đáy  $\times$  chiều cao

B. Diện tích tam giác = độ dài đáy  $\times$  chiều cao : 2

C. Diện tích tam giác = độ dài đáy + chiều cao : 2

D. Diện tích tam giác = độ dài đáy + chiều cao

- GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.

**2. Hoạt động luyện tập thực hành (25 – 30')****a. Hoạt động củng cố lý thuyết**

- GV nêu câu hỏi:

+ **HS 1:** Em hãy nêu đặc điểm của tam giác đều.

+ **HS 2:** Em hãy phát biểu công thức tính diện tích tam giác.

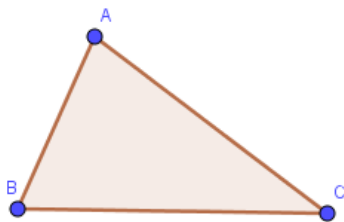
- GV nhận xét, tuyên dương HS nhớ kiến thức.

- GV nhận xét, chuyển sang nội dung làm bài tập.

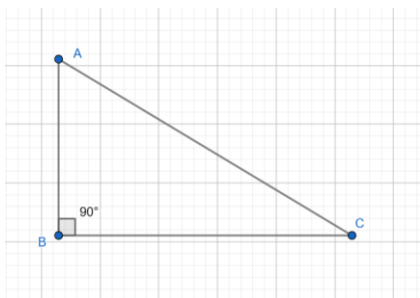
**b. Hoạt động thực hành, luyện tập**

- GV phát Phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS hoàn thành vào phiếu (hoàn thành tại nhà nếu hết thời gian).

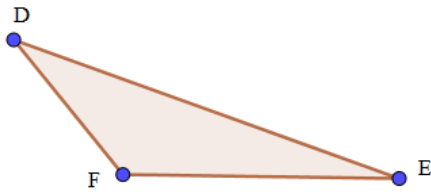
**Bài tập 1:** Hãy cho biết đây là tam giác gì và nêu tên các cạnh của tam giác đó.



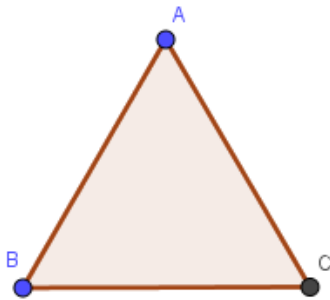
Hình 1



Hình 2



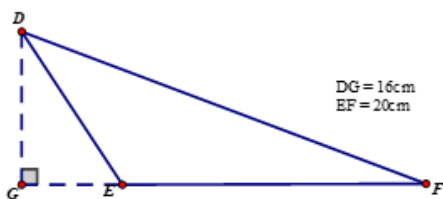
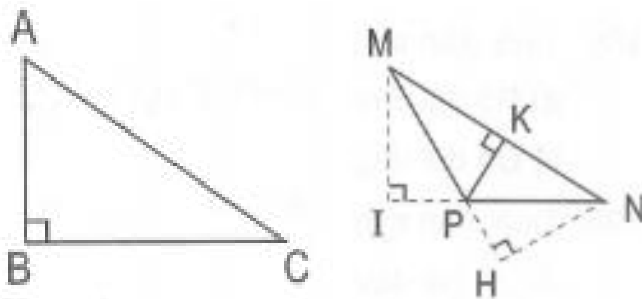
Hình 3



Hình 4

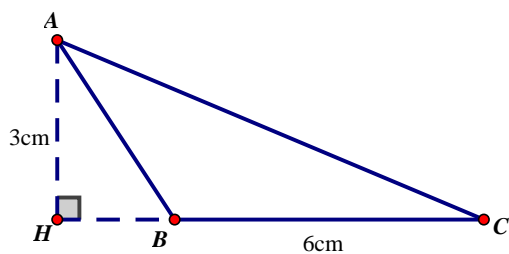
- HS hoàn thành bài tập cá nhân.
- 3 HS lên bảng thực hiện, mỗi HS 2 câu.
- GV mời HS nhận xét bài làm trên bảng.
- GV chốt đáp án.

**Bài tập 2:** Nêu tên cạnh đáy và chiều cao tương ứng được vẽ trong mỗi hình tam giác dưới đây và cho biết đó là tam giác gì?



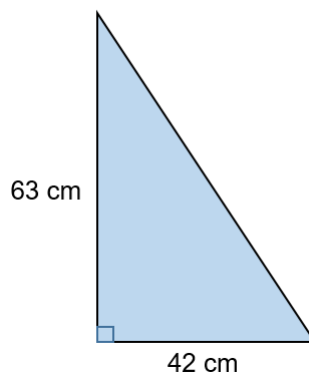
- HS làm bài cá nhân.
- 3 HS lên bảng trình bày, mỗi bạn 1 câu.
- HS còn lại quan sát, nhận xét.
- GV chốt đáp án đúng.

**Bài tập 3:** Tính diện tích tam giác ABC.



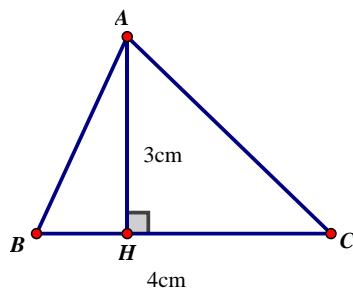
- HS làm bài cá nhân.
- GV thu vở chấm 3 HS bất kì và gọi 2 HS lên bảng, mỗi bạn một phần.
- Cả lớp chú ý lắng nghe, nhận xét bài làm của bạn.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

**Bài tập 4:** Diện tích của tam giác vuông dưới đây là:



- HS làm bài cá nhân.
- 1 HS trình bày đáp án, cả lớp chú ý lắng nghe.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

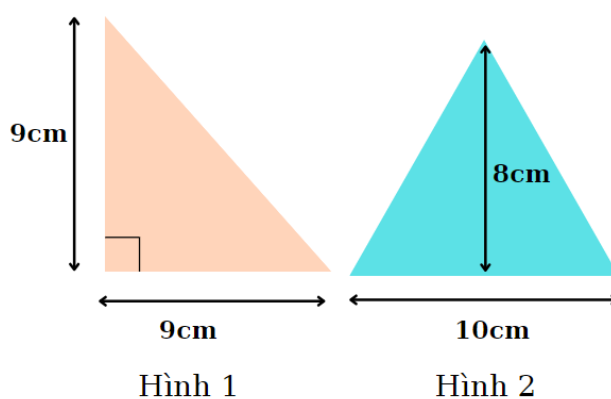
**Bài tập 5:** Tính diện tích của hình tam giác ABC.



- HS làm bài cá nhân.
- 3 HS chấm, mời 1 HS trình bày cách giải, cả lớp chú ý lắng nghe.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

**Bài tập 6:** Lan và Chi cắt hai tờ giấy hình tam giác có kích thước như hình vẽ dưới đây. Hình 1 là bạn Lan cắt được, hình 2 là hình bạn Chi cắt được. Điền từ thích hợp vào chỗ chấm:

“Tờ giấy của Lan có diện tích ... diện tích tờ giấy của Chi.”



- HS làm bài cá nhân.
- 3 HS chấm, mời 1 HS trình bày cách giải, cả lớp chú ý lắng nghe.

- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm ( 30 – 35')

#### PHIẾU HỌC TẬP

#### I. Phần trắc nghiệm

*Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1:** Biển báo giao thông có hình:



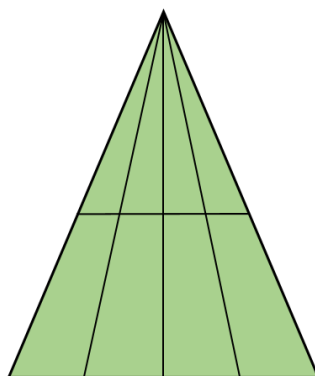
A. Hình vuông.

B. Hình tam giác.

C. Hình tròn.

D. Hình chữ nhật.

**Câu 2:** Số hình tam giác giác trong hình vẽ dưới đây là:



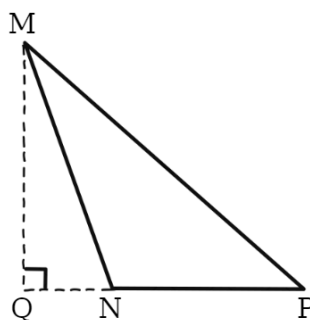
A. 17.

B. 18.

C. 19.

D. 20.

**Câu 3:** Đường cao của tam giác MNP là:



A. MQ.

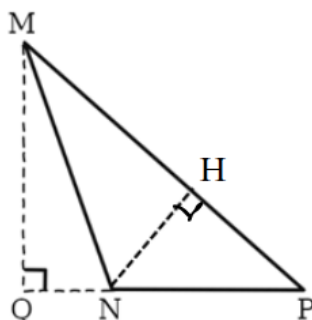
B. MP.

C. MN.

D. NP.

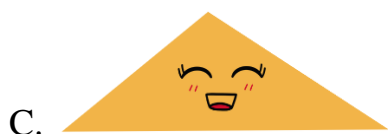
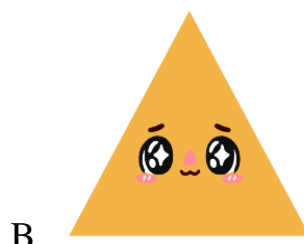
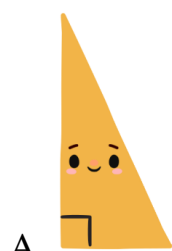


**Câu 4:** Cạnh đáy ứng với đường cao NH của tam giác MNP là:



- A. MP.                      B. MN.                      C. NP.                      D. OP.

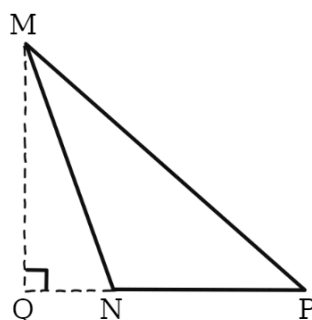
**Câu 5:** Tam giác vuông là:



**Câu 6:** Diện tích tam giác có độ dài đáy là 20 cm, đường cao là 15 cm là:

- A. 150 cm<sup>2</sup>.                      B. 300 cm<sup>2</sup>.                      C. 450 cm<sup>2</sup>.                      D. 600 cm<sup>2</sup>.

**Câu 7:** Để tính diện tích tam giác MNP, ta lấy:

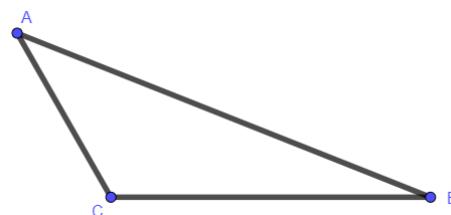


- A.  $\frac{MQ \times QP}{2}$                       B.  $\frac{MN \times NP}{2}$                       C.  $\frac{MQ \times MP}{2}$                       D.  $\frac{NP \times MQ}{2}$

**Câu 8:** Hình tam giác dưới đây có:

A. 3 góc nhọn

B. 1 góc tù và 2 góc nhọn



C. 1 góc vuông và 2 góc nhọn

D. 1 góc tù và 2 góc vuông

**Câu 9:** Cho tam giác ABC, đường cao AH = 22 cm, cạnh BC = 50 cm. Diện tích tam giác ABC là:

- A. 550 cm<sup>2</sup>.      B. 1100 cm<sup>2</sup>.      C. 2200 cm<sup>2</sup>.      D. 5000 cm<sup>2</sup>.

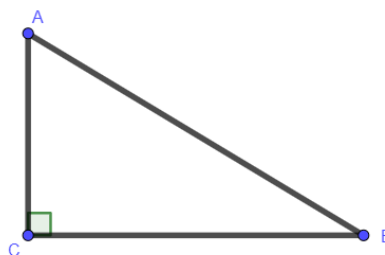
**Câu 10:** Hình tam giác dưới đây có:

A. 3 góc nhọn

B. 1 góc tù và 2 góc nhọn

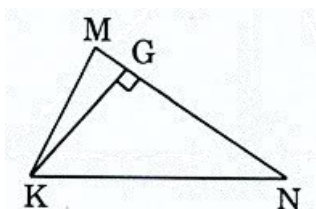
C. 1 góc vuông và 2 góc nhọn

D. 1 góc tù và 2 góc vuông

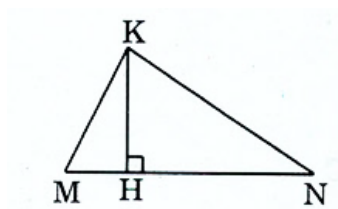


## II. Phần tự luận.

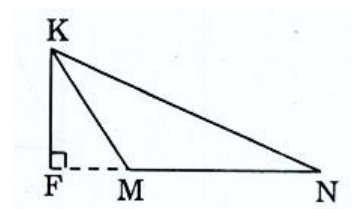
**Bài 1:** Nêu tên cạnh đáy và chiều cao tương ứng được vẽ trong mỗi hình tam giác dưới đây:



Hình 1



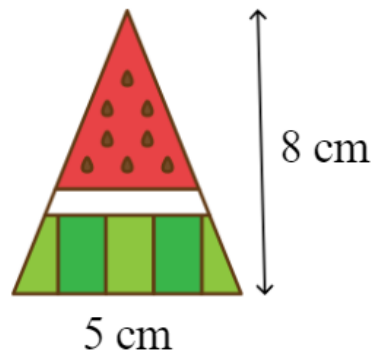
Hình 2



Hình 3

.....

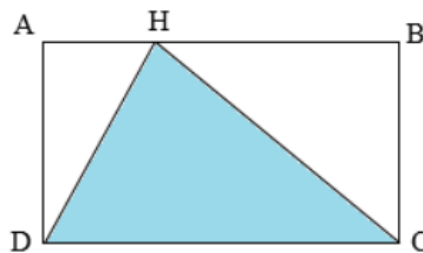
**Bài 2:** Tính diện tích miếng dưa hấu.

Bài giải

**Bài 3:** Cho hình tam giác có đáy dài 15cm và chiều cao bằng  $\frac{2}{3}$  độ dài đáy. Tính diện tích hình tam giác đó

Bài giải

**Bài 4:** Cho hình vẽ dưới đây. Biết hình chữ nhật ABCD có  $AB = 47$  cm,  $BC = 26$  cm. Tính diện tích tam giác HDC.

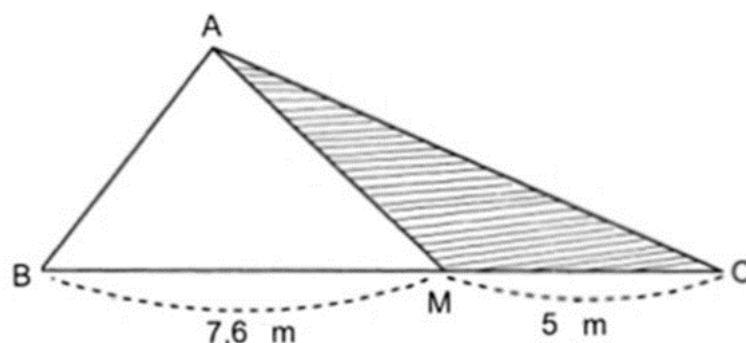
Bài giải

**Bài 5:** Tính độ dài cạnh đáy của hình tam giác có chiều cao 25m và diện tích là  $450\text{m}^2$ .

Bài giải

.....  
 .....  
 .....

**Bài 6:** Thửa ruộng nhà bác Trung hình tam giác, có cạnh đáy là 7,6 cm. Nếu kéo dài cạnh đáy thêm 5 m nữa thì nhà bác Trung có thêm  $34 \text{ m}^2$  để trồng cây. Hỏi diện tích thửa ruộng ban đầu nhà bác là bao nhiêu mét vuông?



#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

### TOÁN CÙNG CỘ

#### ÔN TẬP HÌNH THANG. DIỆN TÍCH HÌNH THANG

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập, củng cố nhận diện được đặc điểm, các yếu tố của một hình thang (cạnh đáy, cạnh bên, đường cao), biết cách vẽ hình thang.
- Ôn tập, củng cố công thức tính diện tích hình thang.
- Vận dụng kiến thức về tính diện tích hình thang vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

###### 1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Ai nhanh, ai đúng*”
- GV nêu câu hỏi, HS chú ý lắng nghe và giành quyền trả lời. Ai trả lời nhanh nhất, chính xác nhất là người chiến thắng.

**Câu 1:** Chọn đáp án đúng khi nói về hình thang

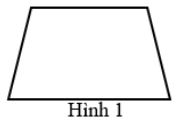
A. Có 2 cặp cạnh song song

B. Có 1 cặp cạnh song song

C. Có 1 cặp cạnh đối diện song song

D. Không có cặp cạnh song song

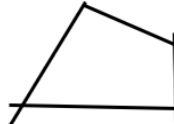
**Câu 2:** Trong các hình dưới đây, hình nào là hình thang?



Hình 1



Hình 2



Hình 3

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

**Câu 3:** Độ dài hai đáy của hình thang là 17cm và 12cm, chiều cao là 8cm. Diện tích của hình thang là:

A.  $40\text{cm}^2$

B.  $58\text{cm}^2$

C.  $116\text{cm}^2$

D.  $232\text{cm}^2$

**Câu 4:** Một hình thang có tổng 2 đáy là 17cm, chiều cao bằng trung bình cộng hai đáy. Chiều cao của hình thang là:

A. 34cm

B.  $8,5\text{cm}^2$

C.  $34\text{cm}^2$

D. 8,5cm

**Câu 5:** Trung bình cộng hai đáy của hình thang là 17,5m, chiều cao là 6m. Diện tích của hình thang là:

A.  $52, \text{cm}^2$

B.  $55,2\text{cm}^2$

C.  $105\text{cm}^2$

D.  $150\text{cm}^2$

- GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.

## 2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')

### 2.1. củng cố lí thuyết

- GV nêu câu hỏi:

+ **HS 1:** Em hãy nêu các đặc điểm của hình thang.

+ **HS 2:** Cách nhận biết hình thang vuông

+ **HS 3:** Em hãy phát biểu công thức tính diện tích hình thang

- GV nhận xét, tuyên dương HS nhớ kiến thức.

- GV nhận xét, chuyển sang nội dung làm bài tập.

## 2.2. Luyện tập

**Bài tập 1:** Trong các hình dưới đây, hình nào là hình thang.



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4



Hình 5



Hình 6

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập cá nhân.

- GV gọi 3 HS lên bảng thực hiện, mỗi HS 2 câu.

- GV mời HS nhận xét bài làm trên bảng.

- GV chốt đáp án.

**Bài tập 2:** Tính diện tích hình thang có độ dài đáy lần lượt là a và b, chiều cao là h:

a)  $a = 12 \text{ cm}$ ;  $b = 5 \text{ cm}$ ;  $h = 6 \text{ cm}$

b)  $a = \frac{3}{4}m$ ;  $b = \frac{1}{2}m$ ;  $h = \frac{7}{5}m$

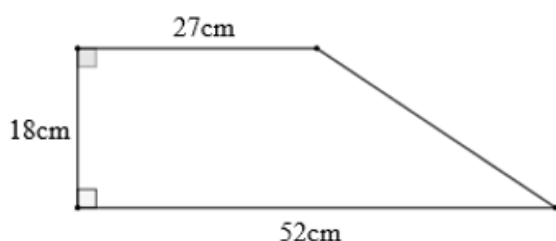
c)  $a = 3,2 \text{ m}$ ;  $b = 1,6 \text{ m}$ ;  $h = 0,6 \text{ m}$

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV mời 3 HS lên bảng trình bày, mỗi bạn 1 câu.
- HS còn lại quan sát, nhận xét.
- GV chốt đáp án đúng.

**Bài tập 3:** Một hình thang có đáy lớn là 45dm, đáy bé là 25dm và chiều cao là 2m. Hãy tính diện tích hình thang theo đơn vị đề – xi – mét vuông.

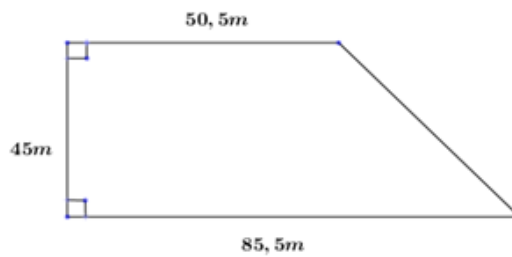
- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV thu vở chấm 3 HS bất kì và gọi 2 HS lên bảng, mỗi bạn một phần.
- Cả lớp chú ý lắng nghe, nhận xét bài làm của bạn.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

**Bài tập 4:** Một mảnh giấy hình thang có các độ dài cạnh như hình dưới đây. Em hãy tính diện tích mảnh giấy đó.



- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV mời 1 HS trình bày đáp án, cả lớp chú ý lắng nghe.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

**Bài tập 5:** Trên một mảnh vườn hình thang (như hình vẽ) người ta sử dụng để trồng táo. Hỏi có thể trồng được bao nhiêu cây táo? Biết rằng trồng mỗi cây táo cần  $1,5 \text{ m}^2$  đất.



- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV thu vở 3 HS chấm, mời 1 HS trình bày cách giải, cả lớp chú ý lắng nghe.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

**Bài tập 6:** Một mảnh vườn hình thang có chiều cao 22 m, đáy bé bằng 17,5 và kém đáy lớn 9 m. Người ta dự định dùng  $\frac{1}{4}$  diện tích đất để trồng xoài, diện tích còn lại để trồng cam. Em hãy tính diện tích đất trồng cam.

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV thu vở 3 HS chấm, mời 1 HS trình bày cách giải, cả lớp chú ý lắng nghe.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

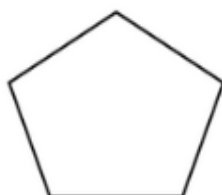
### 3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

*Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1:** Hình thang là:



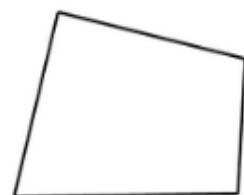
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1.                      B. Hình 2.                      C. Hình 3.                      D. Hình 4.

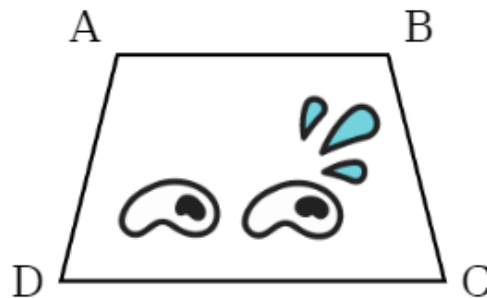
**Câu 2:** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:





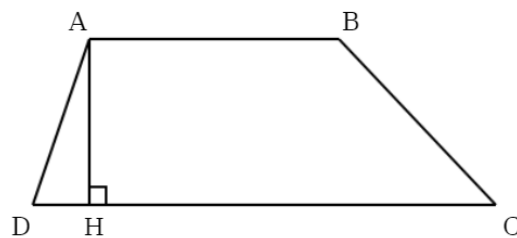
- A. 1.                      B. 2.                      C. 3.                      D. 4.

**Câu 3:** Cạnh bên của hình thang ABCD là:



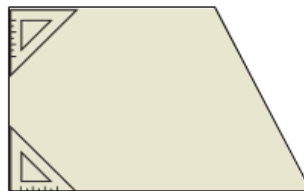
- A. AB; DC.              B. AD; BC.              C. AB; AD.              D. BC; DC.

**Câu 4:** Đường cao của hình thang ABCD là:



- A. AB.                      B. AD.                      C. AH.                      D. DC.

**Câu 5:** Tên gọi của hình vẽ dưới đây là:



- A. Hình chữ nhật.                      B. Hình thang nhọn.  
C. Hình thang vuông.                      D. Hình thang cân.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

---

## TOÁN TƯ DUY

### PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TOÁN TÍNH NGƯỢC TỪ CUỐI (TIẾT 1)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Giúp học sinh:

- Học sinh nắm được dạng toán tính ngược từ cuối. Biết phương pháp giải và vận dụng các phương pháp giải toán đã học để giải các bài toán có liên quan.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

\* **Bài tập cần làm:** 90% HS hoàn thành bài tập 1; 2.  
60% HS hoàn thành bài tập 3.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : Phiếu bài tập, File bài giảng.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

##### 1. Hoạt động mở đầu: Khởi động: Trò chơi “Thử tài giải toán” (3 – 5’)

- GV sử dụng phương pháp lớp học đảo ngược. Phát phiếu học tập về nhà cho HS chuẩn bị trước, sau đó sử dụng trò chơi thử tài giải toán để kiểm tra việc hoàn thành bài tập của HS.
- GV chia lớp thành hai đội để HS thi đấu với nhau.
- Trò chơi gồm 10 câu hỏi, các đội lần lượt trả lời câu hỏi của đội mình. Mỗi câu trả lời đúng giành được 1 điểm.
- GV giới thiệu trò chơi: GV mời 1 HS đọc luật chơi.
- GV tổng kết trò chơi.
- GV chốt kiến thức - Giới thiệu bài.

##### 2. Hoạt động khám phá (8 – 10’)

- Thực hiện các phép tính ngược với các phép toán trong đề bài và thứ tự thực hiện cũng ngược với thứ tự trong đề bài.

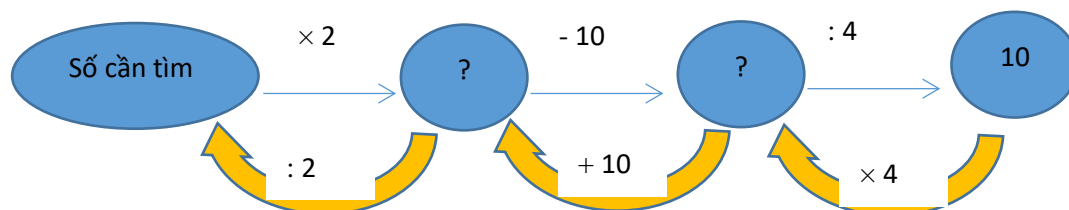
\* **Kiến thức cần lưu ý:** *Tìm một số biết giá trị phân số của nó:*

VD:  $\frac{5}{7}$  bao gạo có 35 kg. Hỏi bao gạo nặng bao nhiêu ki - lô - gam?

**Các ví dụ:**

**Ví dụ 1:** Tìm một số, biết nếu lấy số đó gấp lên 2 lần rồi trừ đi 10, được bao nhiêu chia cho 4 thì được kết quả bằng 10.

**Từ yêu cầu bài toán ta có sơ đồ sau:**



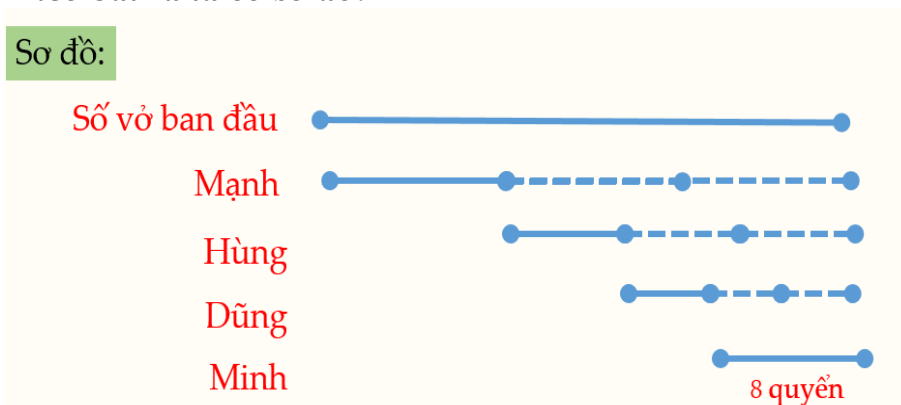
Số cần tìm là:

$$(10 \times 4 + 10) : 2 = 25$$

Đáp số: 25

**Ví dụ 2:** Mạnh, Hùng, Dũng, Minh có một số quyển vở. Mạnh lấy  $\frac{1}{3}$  số vở để dùng, Hùng lấy  $\frac{1}{3}$  số vở còn lại để dùng, tiếp theo Dũng cũng lấy  $\frac{1}{3}$  số vở còn lại. Cuối cùng Minh dùng nốt 8 quyển. Hỏi lúc đầu cả 4 bạn có bao nhiêu quyển?

**Theo bài ra ta có sơ đồ:**



Nhìn vào sơ đồ ta có:

Số vở còn lại sau khi Hùng lấy là:  $(8 : 2) \times 3 = 12$  (quyển)

Số vở còn lại sau khi Mạnh lấy là:  $(12 : 2) \times 3 = 18$  (quyển)

Số ban đầu là:  $(18 : 2) \times 3 = 27$  (quyển)

Đáp số: 27 quyển

### 3. Hoạt động thực hành vận dụng (15 -18')

GV hướng dẫn HS làm phiếu bài tập kết hợp chấm chữa bài.

#### Phiếu bài tập:

**Bài 1.** Tìm một số biết rằng cộng số đó với 2 rồi nhân với 2, sau đó trừ đi 2 rồi cuối cùng chia cho 2 thì được kết quả bằng 1.

**Bài 2.** Tìm một số, biết rằng lấy số đó chia cho 3, sau đó bớt đi 3 rồi nhân với 3 và cuối cùng cộng với 3 thì được kết quả là 30.

**Bài 3.** Một người bán dừa, lần thứ nhất bán  $\frac{1}{4}$  số dừa, lần thứ hai bán  $\frac{1}{2}$  số dừa còn lại. Hỏi người đó mang bán bao nhiêu quả dừa? Biết người đó còn 150 quả dừa chưa bán.

### Bài 1:

- GV cho HS tạo nhóm 4 để thảo luận theo PP khăn trải bàn.
- HS thực hành tạo nhóm và hoạt động theo hướng dẫn của GV.
- Các nhóm chia sẻ KQ trước lớp.
- Yêu cầu HS quan sát và nhận xét.
- GV kết hợp chấm chữa bài vào phiếu.

*\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*

### Bài 2:

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập
- HS nêu yêu cầu bài tập vào vở.
- HS lên chia sẻ KQ trước lớp.
- Yêu cầu HS quan sát và nhận xét.
- GV kết hợp chấm chữa bài vào vở.

*\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*

### 4. Hoạt động củng cố (1 – 2')

- GV chốt nội dung bài học, nhận xét tiết học và dặn dò học sinh.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

## TOÁN TƯ DUY

### PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TOÁN TÍNH NGƯỢC TỪ CUỐI (TIẾT 2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Giúp học sinh:

- Học sinh nắm được dạng toán tính ngược từ cuối. Biết phương pháp giải và vận dụng các phương pháp giải toán đã học để giải các bài toán có liên quan.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\* Bài tập cần làm:** 90% HS hoàn thành bài tập 1; 2.  
60% HS hoàn thành bài tập 3.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu bài tập, File bài giảng.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### 1. Hoạt động mở đầu: Khởi động: Trò chơi “Thử tài giải toán” (3 – 5’)

- GV sử dụng phương pháp lớp học đảo ngược. Phát phiếu học tập về nhà cho HS chuẩn bị trước, sau đó sử dụng trò chơi thử tài giải toán để kiểm tra việc hoàn thành bài tập của HS.
- GV chia lớp thành hai đội để HS thi đấu với nhau.
- Trò chơi gồm 10 câu hỏi, các đội lần lượt trả lời câu hỏi của đội mình. Mỗi câu trả lời đúng giành được 1 điểm.
- GV giới thiệu trò chơi: GV mời 1 HS đọc luật chơi.
- GV tổng kết trò chơi.
- GV chốt kiến thức - Giới thiệu bài.

#### 2. Hoạt động khám phá: (8 – 10’)

- GV chia học sinh thành các nhóm 4, hướng dẫn HS hoạt động theo PP khăn trải bàn.
- HS hoạt động theo dẫn dắt của GV và bầu ra nhóm trưởng của nhóm.

**GV giới thiệu:** Một người đem bán gạo lần thứ nhất người đó bán được  $\frac{1}{3}$  số gạo mang đi. Lần thứ hai bán được  $\frac{3}{5}$  số gạo còn lại. Cuối cùng bán nốt 24 kg là vừa hết.  
**Hỏi:**

a, Người đó mang đi bao nhiêu kg gạo.

b, Hỏi 2 lần đầu, mỗi lần người đó bán bao nhiêu kg gạo.

- HS làm việc nhóm trong 3 phút.
- HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.
- GV nhận xét chốt kết quả.

*Bài giải:*

a) Số gạo bán lần cuối cùng là 24 kg ứng với:

$$1 - \frac{3}{5} = \frac{2}{5} \text{ (số gạo còn lại sau lần bán thứ nhất)}$$

Số gạo còn lại sau lần thứ nhất là

$$24 : \frac{2}{5} = 60 \text{ (kg)}$$

Số gạo 60 kg này ứng với:

$$1 - \frac{1}{3} = \frac{2}{3} \text{ (số gạo ban đầu)}$$

Số gạo ban đầu là

$$60 : \frac{2}{3} = 90 \text{ (kg)}$$

b) Lần đầu người đó bán được số kg gạo là

$$\frac{1}{3} \times 90 = 30 \text{ (kg)}$$

Lần thứ hai người đó bán được số kg gạo là

$$\frac{3}{5} \times (90 - 30) = 36 \text{ (kg)}$$

Đáp số: a) 90 kg

b) Lần thứ nhất: 30 kg, lần thứ hai 36 kg

### 3. Hoạt động thực hành vận dụng (15 – 23')

**GV hướng dẫn HS làm phiếu bài tập kết hợp chấm chữa bài.**

#### **Phiếu bài tập:**

**Bài 1.** Nhà Cúc nuôi được một đàn gà. Lần đầu mẹ Cúc đem bán một nửa số gà, lần thứ hai bán  $\frac{1}{3}$  số gà còn lại và lần thứ ba bán  $\frac{1}{4}$  số gà còn lại sau hai lần bán. Cuối cùng nhà Cúc còn lại 3 đôi gà. Hỏi đàn gà nhà bạn Cúc lúc đầu có bao nhiêu con?

**Bài 2.** Một người bán cam, lần thứ nhất người đó bán  $\frac{1}{2}$  số cam và 1 quả. Lần thứ hai người đó bán  $\frac{1}{2}$  số cam còn lại và thêm 1 quả. Lần thứ ba người đó bán  $\frac{1}{2}$  số cam còn lại và 1 quả. Cuối cùng còn lại 10 quả. Hỏi lúc đầu người đó có bao nhiêu quả cam.

#### **Bài 1:**

- GV cho HS tạo nhóm 4 để thảo luận theo PP khăn trải bàn.
- HS thực hành tạo nhóm và hoạt động theo hướng dẫn của GV.
- Các nhóm chia sẻ KQ trước lớp.
- Yêu cầu HS quan sát và nhận xét.
- GV kết hợp chấm chữa bài vào phiếu.

*\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*

#### **Bài 2:**

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập
- HS nêu yêu cầu bài tập vào vở.
- HS lên chia sẻ KQ trước lớp.
- Yêu cầu HS quan sát và nhận xét.
- GV kết hợp chấm chữa bài vào vở.

*\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*

**4. Hoạt động củng cố (1 – 2')**

- GV chốt nội dung bài học.
- Nhận xét kỹ năng làm bài của HS.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

---

**Ký duyệt của BGH****Khối trưởng ký duyệt****Người soạn****Lê Công Thắng****Nguyễn Thị Lan Anh****Cao Thị Huê**

